

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1900/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17-12-2019

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thông

2. Bà Lê Thị Nhanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 446/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5247/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 9977/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/11/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyen Hong Chi T1, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Watkins St, Philadelphia, PA 19145, USA.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Minh T2, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Đường V, Phường E, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Đường A (và số Đường W) Khu dân cư T, xã B, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/8/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Nguyen Hong Chi T1 trình bày:

Bà và ông Lê Minh T2 quen nhau và tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 11/7/2018. Sau khi kết hôn,

bà phát hiện ông T2 có quan hệ với người phụ nữ khác, mâu thuẫn giữa bà và ông T2 không hàn gắn được, bà trở về Hoa kỳ sinh sống cho đến nay.

Bà nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T2.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Vì bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại bản khai ngày 05/11/2018, bị đơn là ông Lê Minh T2 có văn bản trình bày: Ông có vợ đã ly hôn, có 3 người con riêng. Còn bà Nguyen Hong Chi T1 có chồng đã ly hôn, có 1 người con riêng. Sau đó, ông và bà Nguyen Hong Chi T1 gặp nhau và kết hôn vào ngày 11/7/2018. Sau khi kết hôn thì bà Nguyen Hong Chi T1 trở về Hoa kỳ sinh sống cho đến nay, bà Nguyen Hong Chi T1 khai ông có quan hệ với người phụ nữ khác để lấy cớ ly hôn ông là không đúng. Ông không đồng ý ly hôn bà Nguyen Hong Chi T1.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Ông có vay tiền của gia đình số tiền 25.000 USD để tổ chức tiệc cưới với bà Nguyen Hong Chi T1 và sau đó, ông có đưa cho bà Nguyen Hong Chi T1 số tiền 20.500 USD. Ông yêu cầu bà Nguyen Hong Chi T1 phải trả lại cho ông số tiền 20.500 USD. Ông T2 đã được Tòa án giải thích về việc ông yêu cầu bà Nguyen Hong Chi T1 trả cho ông số tiền 20.500 USD, thì ông phải đóng tiền tạm ứng án phí cho yêu cầu của ông đòi bà Nguyen Hong Chi T1 trả cho ông số tiền 20.500 USD nhưng ông T2 không thực hiện việc đóng án phí.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn là bà Nguyen Hong Chi T1, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Nguyen Hong Chi T1 và ông Lê Minh T2 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn hiện đang cư trú tại Hoa kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự).

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có văn bản yêu cầu vắng mặt không tham gia phiên tòa, còn bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung (Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự).

[3] Xét yêu cầu của bà Nguyen Hong Chi T1 yêu cầu ly hôn ông Lê Minh T2, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà Nguyen Hong Chi T1 và ông T2 thì thực tế sau khi kết hôn hai bên có phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được và bà Nguyen Hong Chi T1 trở về Hoa kỳ sinh sống. Giữa bà Nguyen Hong Chi T1 và ông T2 không có quá trình chung sống lâu dài, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay, bà Nguyen Hong Chi T1 và ông T2 đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Nguyen Hong Chi T1 yêu cầu được ly hôn ông T2 để ổn định cuộc sống là phù hợp, được chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Nguyen Hong Chi T1 và ông T2 khai không có, Tòa không xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyen Hong Chi T1 và ông T2 khai không có, Tòa không xét.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông T2 yêu cầu bà Nguyen Hong Chi T1 trả lại cho ông số tiền 20.500 USD nhưng ông T2 không đóng tiền tạm ứng án phí nên Tòa không xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyen Hong Chi T1 chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Các Điều 56, 57, 121, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyen Hong Chi T1 được ly hôn ông Lê Minh T2.

Giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 11/7/2018 của Ủy ban nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyen Hong Chi T1 và ông Lê Minh T2 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Nguyen Hong Chi T1 và ông T2 khai không có, Tòa không xét.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyen Hong Chi T1 và ông T2 khai không có, Tòa không xét.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông T2 yêu cầu bà Nguyen Hong Chi T1 trả lại cho ông số tiền 20.500 USD nhưng ông T2 không đóng tiền tạm ứng án phí nên Tòa không xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyen Hong Chi T1 chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà Nguyen Hong Chi T1 đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0049572, ngày 29/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyen Hong Chi T1 đã nộp đủ tiền án phí.

6. Thi hành án tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

7. Ông Lê Minh T2 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Bà Nguyen Hong Chi T1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Cao